

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP

ThS. VŨ THỊ THẢO - Đại học Tài chính Quản trị Kinh doanh

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt, thông tin kế toán là vấn đề quan trọng đối với chủ doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, sự phát triển khoa học, công nghệ và thông tin cũng đòi hỏi việc cung cấp thông tin kế toán phải được thực hiện một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác và đáng tin cậy, phục vụ hiệu quả cho quản lý và việc ra quyết định của chủ doanh nghiệp. Bài viết bàn về chất lượng thông tin kế toán trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng phát triển.

Từ khoá: Thông tin kế toán, kế toán quản trị, công nghệ thông tin, chuẩn mực kế toán

In the context of comprehensive global economic integration and fierce competition, accounting information is very important towards entrepreneurs and public management agencies. In addition, the present development of science, technology and information requires that accounting information provision must be implemented fast, timely, accurately and reliably to serve the management effectiveness and decision. This paper discusses the accounting information in the context of international integration and application of advanced information technology, since then recommends solutions to improve information quality for business accounting.

Keywords: Accounting information, management accounting, information technology, accounting standards

Ngày nhận bài: 23/01/2017
Ngày chuyển phân biện: 23/01/2017
Ngày nhận phân biện: 15/02/2017
Ngày chấp nhận đăng: 16/02/2017

Đối tượng quan tâm đến thông tin kế toán

Theo các chuyên gia tài chính, thông tin kế toán là kết quả cuối cùng của doanh nghiệp (DN) được trình bày trên các báo cáo kế toán, bao gồm: Thông tin kế toán tài chính biểu hiện thông qua hệ thống báo cáo tài chính (BCTC) và thông tin kế toán quản

trị biểu hiện thông qua các báo cáo quản trị. Nói cách khác, thông tin kế toán bao gồm những thông tin kế toán tài chính và thông tin kế toán quản trị. Kế toán tài chính cung cấp các thông tin kinh tế tài chính chủ yếu phục vụ cho các đối tượng bên ngoài DN, nên cần có giá trị pháp lý cao và khuôn mẫu nhất định theo quy định của pháp luật (cách thức trình bày, hình thức biểu hiện, thời gian). Trong khi đó, kế toán quản trị chủ yếu cung cấp thông tin cho chủ DN trong việc ra các quyết định kinh doanh, không mang tính chất bắt buộc nên có hình thức biểu hiện và báo cáo tức thì theo yêu cầu.

Thông tin kế toán có vai trò quan trọng đối với các đối tượng sử dụng khác nhau, đặc biệt trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế với những yêu cầu về minh bạch thông tin ngày càng cao và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) ngày càng nhiều, cụ thể:

- *Đối với nhà quản trị DN:* Cả thông tin kế toán tài chính lẫn kế toán quản trị đều có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với nhà quản trị DN trong việc đưa ra quyết định chiến lược đầu tư, kinh doanh phù hợp. Những thông tin kế toán cũng giúp đánh giá việc thực hiện mục tiêu và có kế hoạch điều chỉnh, nếu thấy cần thiết, để hoạt động kinh doanh của DN đạt hiệu quả cao hơn. Do vậy, nhà quản trị DN thường quan tâm đến các thông tin kế toán quản trị hơn.

- *Đối với chủ sở hữu:* Với những đồng vốn bỏ ra, chủ sở hữu sẽ quan tâm đến khả năng sinh lời, lợi nhuận từ vốn kinh doanh, do đó, từ các thông tin kế toán tài chính và quản trị họ có thể đưa ra các quyết định chính xác và có lợi nhất. Ngoài ra, không ít trường hợp, thông qua việc xem xét thông tin trên báo cáo kế toán, các chủ sở hữu có thể đánh giá



năng lực trách nhiệm của các bộ phận quản lý ở DN để có thể quyết định có nên để nhà quản trị tiếp tục điều hành DN hay không.

- Đối với các cổ đông và nhà đầu tư nhỏ lẻ: Các cổ đông lớn hay nhà đầu tư nhỏ lẻ luôn đặt câu hỏi: Đầu tư vào nơi nào có tỷ lệ hoàn vốn cao nhất và thời gian ngắn nhất, có tiềm năng tăng trưởng tốt nhất, để đồng tiền mình bỏ ra có khả năng sinh lời nhanh nhất? Do vậy, trước khi ra các quyết định đầu tư, họ cần rất nhiều thông tin về tình hình tài chính của DN để nghiên cứu, phân tích trước khi quyết định có nên bỏ vốn vào DN nào đó hay không.

- Đối với các nhà cho vay: Trước khi đưa ra quyết định có cho vay vốn hay không, các tổ chức tín dụng luôn đặt ra câu hỏi về khả năng thanh toán, trả nợ của DN; về triển vọng, khả năng sinh lợi của dự án mà DN thực hiện... Thông qua các BCTC đã được kiểm toán, bảng cân đối kế toán, các tổ chức tín dụng dựa vào đó để phân tích các yêu cầu trên trước khi đưa ra cho vay.

- Đối với các nhà cung cấp hàng hóa dịch vụ: Trước khi cung cấp hàng hóa, thông qua các thông tin kế toán, các đối tác cung cấp dịch vụ luôn muốn tìm hiểu về tiềm lực của đối tác, thông qua các tiêu chí như: khả năng tiêu thụ, khả năng thanh toán công nợ của DN.

- Đối với cơ quan quản lý: Các cơ quan quản lý cần số liệu kế toán của các đơn vị, các DN để tổng hợp cho ngành, địa phương và trên cơ sở đó phân tích, đánh giá, nhằm định ra các chính sách kinh tế thích hợp, để thúc đẩy sản xuất kinh doanh và điều hành kinh tế vĩ mô. Cơ quan thuế, cần dựa vào tài liệu do kế toán cung cấp để xác định thuế, thuế tiêu thụ đặc biệt và biết được các đơn vị hay các DN có thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước hay không.

Chất lượng thông tin kế toán trong bối cảnh hội nhập

Trong những năm gần đây, tình trạng gian lận trong BCTC xuất hiện ngày càng nhiều trên thế giới, tiêu biểu có các vụ việc của các tên tuổi như: Enron, WorldCom, Health South, Tyco International, Olympus... gây ra thiệt hại tài chính rất lớn đối với các nhà đầu tư và kéo theo hệ lụy tai hại là sự phá sản của không ít các DN, tập đoàn lớn. Do vậy, vấn đề chất lượng thông tin kế toán đang được quan tâm hàng đầu trong hoạt động quản trị.

Tại Việt Nam, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay, với mục tiêu đưa lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính Việt Nam tiếp cận gần nhất với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, chất lượng thông tin kế toán cũng ngày càng được chú

trọng. Cụ thể, một trong những nhiệm vụ quan trọng mà Chiến lược Kế toán - kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được Chính phủ đề ra đó là nâng cao chất lượng hệ thống thông tin kinh tế - tài chính - ngân sách thông qua việc hoàn thiện và nghiêm túc thực thi các văn bản Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập; Cập nhật, hoàn thiện các hệ thống chuẩn mực kế toán, kiểm toán phù hợp với sự đổi mới của chuẩn mực quốc tế và đáp ứng yêu cầu quản lý nền kinh tế thị trường của Việt Nam; Hoàn thiện và tạo lập đầy đủ khuôn khổ pháp lý về kiểm tra thực thi pháp luật kế toán, kiểm toán; về quản lý, giám sát hoạt động cũng như thị trường kế toán, kiểm toán. Đồng thời, tăng cường quản lý nhà nước về kế toán - kiểm toán trên cơ sở đổi mới cơ chế hoạt động, tăng cường lực lượng cho cơ quan quản lý nhà nước về kế toán, kiểm toán của Bộ Tài chính; Nâng cao chất lượng quản lý nghề nghiệp phù hợp với thông lệ quốc tế, có sự kết hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức nghề nghiệp; Thiết lập cơ chế và hệ thống kiểm tra, giám sát của Nhà nước đối với chất lượng công tác kế toán, kiểm toán thông tin trên BCTC của các đơn vị, DN, tổ chức, qua đó nhằm tăng cường giám sát chất lượng BCTC, đảm bảo tính trung thực, hợp lý, minh bạch, xử lý nghiêm các sai phạm về lập và trình bày BCTC.

Bên cạnh đó, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam cũng đặt ra các yêu cầu cơ bản đối với chất lượng thông tin kế toán, cụ thể:

- Trung thực: Các thông tin và số liệu kế toán phải được ghi chép và báo cáo trên cơ sở các bằng chứng đầy đủ, khách quan và đúng với thực tế về hiện trạng, bản chất nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Khách quan: Các thông tin và số liệu kế toán phải được ghi chép và báo cáo đúng với thực tế, không bị xuyên tạc, không bị bóp méo.

- Đầy đủ: Mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan tới kỳ kế toán phải được ghi chép và báo cáo đầy đủ, không bị bỏ sót.

- Kịp thời: Các thông tin và số liệu kế toán phải được ghi chép và báo cáo kịp thời, đúng hoặc trước thời hạn quy định, không được chậm trễ.

- Dễ hiểu: Các thông tin và số liệu kế toán trình bày trong BCTC phải rõ ràng, dễ hiểu đối với người sử dụng. Thông tin về những vấn đề phức tạp trong BCTC phải được giải trình trong phần thuyết minh.

- Có thể so sánh: Các thông tin và số liệu kế toán cần được tính toán và trình bày nhất quán. Trường hợp không nhất quán thì phải giải trình trong phần thuyết minh để người sử dụng BCTC có thể so sánh và đánh giá.

Theo Nguyễn Bích Liên (2012), Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB), Hội đồng chuẩn mực kế toán tài chính Hoa Kỳ (FASB) và Chuẩn mực kế toán Việt Nam đều dựa trên quan điểm chính là chất lượng thông tin kế toán đồng nghĩa với chất lượng BCTC. Nghĩa là làm sao để giải thích tình hình tài chính DN rõ ràng, phù hợp, tin cậy dễ hiểu với người sử dụng nhằm giúp họ đưa ra các đánh giá và dự đoán tình hình tài chính DN về các vấn đề nguồn lực DN, kết quả hoạt động kinh doanh hay dự đoán về thời gian và tính không chắc chắn của dòng tiền và các nghĩa vụ với các nguồn lực DN. Từ đó, các đối tượng sử dụng này đưa ra các quyết định kinh tế phù hợp. Trong đó, các tiêu chuẩn chất lượng thông tin chủ yếu tập trung vào các nội dung: chính xác, đầy đủ, có thực, kịp thời, thích hợp (liên quan tới nội dung thông tin); nhất quán, khách quan (liên quan tới phương pháp ghi nhận và xử lý thông tin); có thể hiểu được (liên quan tới trình bày thông tin).

Theo quy định về các mục tiêu kiểm soát thông tin và công nghệ liên quan do Hiệp hội về kiểm soát và kiểm toán hệ thống thông tin ban hành năm 1996, chất lượng thông tin kế toán được đánh giá qua 7 tiêu chuẩn gồm: Hữu hiệu, hiệu quả, bảo mật, toàn vẹn, sẵn sàng, tuân thủ và đáng tin cậy.

Chất lượng thông tin kế toán trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin

Luật Kế toán sửa đổi 2015 đã đề cập nhiều hơn tới các quy định ứng dụng CNTT vào lĩnh vực kế toán như: Quy định về chứng từ điện tử, chữ ký trên chứng từ điện tử, lập và lưu trữ chứng từ kế toán, mở sổ, ghi sổ, khóa sổ và lưu trữ sổ kế toán, chữa sổ kế toán... đáp ứng được đòi hỏi thực tế trong bối cảnh CNTT ngày càng có vai trò quan trọng trong các hoạt động kinh tế, trong đó có lĩnh vực kế toán.

Có thể nói, CNTT đã thay đổi và tác động rất nhiều đến công tác tổ chức kế toán nói chung và chất lượng thông tin kế toán nói riêng. Bởi trong môi trường ứng dụng CNTT, chất lượng thông tin kế toán ngoài việc đề cập đến các vấn đề chung, còn chú trọng tới các khía cạnh liên quan như vấn đề về tin cậy của thông tin hay vấn đề gian lận thông tin, an toàn thông tin, sẵn sàng của thông tin.

Theo quy định về Các mục tiêu kiểm soát thông tin và công nghệ liên quan (COBIT) do Hiệp hội về kiểm soát và kiểm toán hệ thống thông tin (ISACA)

ban hành năm 1996, chất lượng thông tin kế toán được đánh giá qua 7 tiêu chuẩn gồm: Hữu hiệu (nếu phù hợp với yêu cầu xử lý kinh doanh của người sử dụng; Đáp ứng kịp thời, chính xác trong tính toán số học, nhất quán phương pháp tính toán theo những phương pháp kế toán đã chọn lựa và hữu ích cho việc ra quyết định kinh tế theo đúng các phương pháp kế toán lựa chọn); Hiệu quả (đảm bảo sử dụng các nguồn lực trong quá trình thu thập, xử lý, tạo thông tin nhằm đảm bảo hiệu quả và kinh tế nhất; Bảo mật (Đảm bảo thông tin được bảo vệ nhằm tránh việc truy cập như xem, sửa, thêm vào, hủy hay công bố sử dụng không được phép); Toàn vẹn (tính chính xác và đầy đủ cũng như hợp lệ của thông tin phù hợp với nghiệp vụ kinh tế nhằm đảm bảo các dữ liệu lưu trữ trong cơ sở dữ liệu chính xác và tin cậy được); Sẵn sàng (sẵn sàng đáp ứng phục vụ cho xử lý kinh doanh hiện tại và tương lai); Tuân thủ (thông tin phải phù hợp luật pháp công, chính sách hoặc các tiêu chuẩn xử lý kinh doanh); Đáng tin cậy (yêu cầu cung cấp đủ thông tin thích hợp cho quản lý điều hành hoạt động DN và thực thi các trách nhiệm liên quan trong lập báo cáo).

Theo Chúc Anh Tú (2015), khác với kế toán thủ công, thông tin kế toán trong điều kiện ứng dụng CNTT có những đặc thù nhất định trong toàn bộ quy trình xử lý thông tin. Theo đó, đối với khâu thu thập, thu nhận thông tin thì kế toán chỉ cần phải ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh vào các phần mềm kế toán thông qua các thao tác với giao diện nhập liệu phù hợp để làm cơ sở cho phần mềm thực hiện xử lý ở những khâu tiếp theo. Đối với khâu xử lý thông tin kế toán, chỉ cần thực hiện các thao tác nhất định như tính giá trị tài sản, các nghiệp vụ cuối kỳ sẽ được kết quả là các sổ kế toán và các báo cáo kế toán liên quan. Trong khi đó, khâu phân tích và cung cấp thông tin kế toán tương tự như kế toán thủ công.

Thực tế hiện nay, trong thời đại áp dụng CNTT thì cách thức biểu hiện thông tin kế toán có thể khác nhau về mức độ thể hiện, thời gian thể hiện và hình thức thể hiện. Theo Nguyễn Bích Liên (2012), chất lượng thông tin không chỉ dừng ở việc đáp ứng bản chất, bối cảnh và biểu hiện của thông tin mà vấn đề truy cập an toàn thông tin rất quan trọng. Nếu thông tin không thể truy cập và không an toàn thì bản chất thông tin cũng không thể đáp ứng được, hay nói cách khác nếu chất lượng cung cấp dịch vụ thông tin không tin cậy và không thực hiện được thì sản phẩm thông tin cũng trở thành vô ích vì không thể thực hiện được. Như vậy, ngoài các tiêu chuẩn đảm bảo nội dung thông tin chính xác, đầy đủ thì tiêu chuẩn



chất lượng thông tin còn tập trung chủ yếu vào các tiêu chuẩn đảm bảo sự an toàn, bảo mật và sẵn sàng sử dụng của thông tin đối với người sử dụng.

Đề nâng cao chất lượng thông tin kế toán

Xu thế hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và sự phát triển như vũ bão của CNTT đặt ra đòi hỏi về việc nâng cao chất lượng thông tin kế toán trong hoạt động của DN. Thực tế hoạt động của DN cho thấy, cần chú ý một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện và hướng dẫn chi tiết thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán và kiểm toán. Cơ quan quản lý phải có hướng dẫn chi tiết về những quy định trong chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, đồng thời phải đảm bảo tính thống nhất giữa Nghị định của Chính phủ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Ngoài ra, hệ thống chuẩn mực kế toán và chuẩn đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán phải tiếp tục hoàn thiện để phù hợp với thông lệ quốc tế.

Hai là, chú trọng xây dựng, củng cố và hoàn thiện theo nguyên tắc “coi trọng nội dung bản chất hơn hình thức” trong việc hướng dẫn ghi nhận và trình bày thông tin kế toán. Hiện nay, Luật Kế toán 2015 cũng quy định rõ, việc lập và trình bày BCTC phải bảo đảm phản ánh đúng bản chất của giao dịch hơn là hình thức, tên gọi của giao dịch. Theo các chuyên gia kế toán, “Coi trọng bản chất hơn hình thức” thuộc nhóm đặc tính về đảm bảo độ tin cậy của thông tin kế toán theo như quy định trong Khôn mẫu của Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế, nhằm nâng cao chất lượng và tính hữu dụng của thông tin kế toán cung cấp cho các đối tượng sử dụng thông tin qua báo cáo tài chính của DN.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động kế toán để đáp ứng được các quy định của pháp luật nói chung và gắn liền với việc nâng cao chất lượng thông tin kế toán nói riêng. Chẳng hạn, đối với việc sửa chữa, điều chỉnh sổ kế toán, BCTC khi phát hiện sai sót trọng yếu từ những năm trước cần phải điều chỉnh hồi tố khi đơn vị kế toán áp dụng phần mềm kế toán, thì đơn vị cung cấp thiết kế phần mềm kế toán phải xây dựng được tính năng hoặc cơ chế kiểm soát “Dấu vết điều chỉnh, sửa chữa”.

Bốn là, khuyến khích kế toán viên nâng cao ý thức trách nhiệm và đạo đức theo chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán. Kế toán viên, kiểm toán viên trong DN tham gia vào việc lập và báo cáo thông tin có thể được công bố ra công chúng hoặc được đối tượng khác trong và ngoài

DN sử dụng. Thông tin này có thể bao gồm thông tin tài chính hoặc thông tin quản lý. Do vậy, họ phải lập hoặc trình bày thông tin một cách trung thực, hợp lý và phù hợp với các chuẩn mực nghề nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày thông tin để các thông tin này được hiểu đúng bản chất. Phải đảm bảo rằng BCTC đó được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày BCTC được áp dụng. Kế toán viên, kiểm toán viên phải luôn tuân thủ nguyên tắc đạo đức cơ bản về tính chính trực, nguyên tắc này yêu cầu kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp phải thẳng thắn và trung thực trong tất cả các mối quan hệ chuyên môn và kinh doanh.

Luật Kế toán sửa đổi 2015 đã đề cập nhiều hơn tới các quy định ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực kế toán như: Quy định về chứng từ điện tử, chữ ký trên chứng từ điện tử, lập và lưu trữ chứng từ kế toán, mở sổ, ghi sổ, khóa sổ và lưu trữ sổ kế toán, chữa sổ kế toán... đáp ứng được đòi hỏi thực tế.

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kế toán - kiểm toán trong tình hình mới. Trong đó, chương trình đào tạo kế toán - kiểm toán tại các trường đại học, cao đẳng cần chủ động cập nhật theo những thay đổi của chuẩn mực kế toán quốc tế đã được thừa nhận. Bên cạnh đó, các trường đại học cũng cần có cách thức để rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích, phán đoán giao dịch, vận dụng nguyên tắc kế toán, ứng dụng CNTT để xử lý và trình bày thông tin một cách linh hoạt, đảm bảo tính thích hợp, tin cậy và tính có thể so sánh được.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2015), Luật Kế toán số 88/2015/QH13;
2. Chính phủ (2013), Quyết định số 480/QĐ-TTg ngày 18/03/2013 về việc phê duyệt Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030;
3. Bộ Tài chính, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam;
4. ThS. Trần Hải Long (2015), Giải pháp nâng cao chất lượng thông tin kế toán trong quá trình hội nhập, Đại học Thương mại;
5. PGS., TS. Chúc Anh Tú (2015), Thông tin kế toán hữu ích trong điều kiện ứng dụng CNTT; Tạp chí Tài chính số tháng 2/2015;
6. Nguyễn Bích Liên (2012), Xác định và kiểm soát các nhân tố ảnh hưởng chất lượng thông tin kế toán trong môi trường ứng dụng ERP tại các doanh nghiệp Việt Nam, Luận văn Tiến sĩ, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;
7. TS. Bùi Thị Thu Hương, ThS. Bùi Tố Quyên (2016), Áp dụng nguyên tắc “coi trọng nội dung bản chất hơn hình thức” trong kế toán, Tạp chí Tài chính số 11/2016.